

Bản án số: 21/2024/HS - ST
Ngày: 12 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn

Ông Vũ Xuân Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Vi Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST – HS, ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Đinh Văn Đ, sinh năm 1978; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm D, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Đinh Văn C, đã chết. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C1, đã chết. Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1979. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/01/2021 bị Công an huyện X xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ pháo nổ bằng hình thức phạt tiền 7.750.000 đồng. Đã chấp hành xong ngày 08/01/2021. Bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 14/01/2024 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: ông Nguyễn Xuân V (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 05/01/2024, Đinh Văn Đ đi bộ từ nhà mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi

đến khu vực xóm D, xã X, Đ gặp một nam thanh niên lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ. Qua dò hỏi biết người này có ma túy bán nên Đ hỏi mua 100.000 đồng Heroine. Nam thanh niên đồng ý, nhận tiền và đưa cho Đ 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Đ xác định là H, rồi cất vào túi quần bên trái sau đó đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi Đ đang đi bộ trên đường dân cư thuộc xóm D, xã X, huyện X thì bị tổ công tác Đội Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Công an huyện X phối hợp với Công an xã X đang làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Đ tự giác nộp 01 gói giấy nhỏ vừa mua và khai nhận là Heroine. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu là M, mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngay sau đó, Đội Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện X đã bàn giao hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan CSĐT Công an huyện X để tiến hành điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét tại nơi ở của Đinh Văn Đ, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả xét nghiệm định tính Morphin xác định: Đinh Văn Đ dương tích với M.

Tại Bản kết luận giám định số 262/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy nhỏ màu trắng niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại ma túy Heroine, khối lượng mẫu M: 0,235gam”.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố Đinh Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Đinh Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Đinh Văn Đ từ 2 năm 01 tháng tù đến 2 năm 04 tháng tù. Miễn hình phạt tiền bổ sung đối với Đ. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì thư hoàn trả mẫu vật sau giám định;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 ngày 05/01/2024. Kết luận giám định số 262/KL- KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh N. Lời khai của người chứng kiến. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 05/01/2024 Đinh Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trong người 0,235 gam Hêroine. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại tới quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự công cộng, chính sách phòng, chống tệ nạn ma túy mà Đảng và Nhà nước, nhân dân đang thực hiện quyết liệt cho nên cần nghiêm khắc phê phán và trừng trị thích đáng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xử phạt tù với mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội. Xét không cần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo mua về sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích bán kiếm lời.

[4] Tang vật của vụ án: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì thư hoàn trả mẫu vật sau giám định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:
- Tuyên bố **Đinh Văn Đ** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
 - Xử phạt **Đinh Văn Đ** **02 năm 03 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2024.
 - Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì thư hoàn trả mẫu vật sau giám định (Chi tiết có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường **ngày 26/3/2024**).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Quỳnh